

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 01-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp T, xã TT, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Quản Thị L; có vợ: Nguyễn Thị Diễm H (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2008/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, giá trị tài sản trộm cắp là 1.200.000 đồng nên được xem là không có án tích; bị tạm giữ từ ngày 10/02/2021 đến ngày 19/02/2021 chuyển sang tạm giam; đến ngày 26/3/2021 áp dụng biện pháp Bảo lãnh; từ ngày 11/4/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Lệ Tr, sinh năm 1976, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là: Khu phố T, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); nơi cư trú hiện nay: Ấp Tân Hòa, xã

Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Phạm Thị T; có chồng: Đoàn Văn N; con: Có 02 người, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/02/2021 đến ngày 19/02/2021 chuyển sang tạm giam; đến ngày 26/4/2021 áp dụng biện pháp Bảo lãnh; từ ngày 11/4/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Phạm Văn B, sinh năm 1981, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp R, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đăng K và bà Hà Thị C; có vợ: Phạm Thị N (đã ly hôn); con: Có 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2013/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 7.000.000 đồng về tội ‘Đánh bạc’, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.150.000 đồng nên được xem là không có án tích; bị tạm giữ từ ngày 10/02/2021 đến ngày 19/02/2021 chuyển sang tạm giam; đến ngày 26/3/2021 áp dụng biện pháp Bảo lãnh; từ ngày 11/4/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1982, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố A, thị trấn B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/02/2021 đến ngày 19/02/2021 chuyển sang tạm giam; đến ngày 26/3/2021 áp dụng biện pháp Bảo lãnh; từ ngày 11/4/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. Huỳnh Ngọc Cẩm H, sinh năm 1970, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú hiện nay: Ấp N, xã TT, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có chồng: Lê Thanh P (đã ly hôn); con: Có 02 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2020/HS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 25.000.000 đồng về tội ‘Đánh bạc’, đã nộp phạt ngày 29/3/2021; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2005/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội ‘Đánh bạc’; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPHC ngày 22/4/2019 bị Trưởng Công an xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã chấp hành việc nộp phạt vào ngày

24/4/2019; bị tạm giữ từ ngày 10/02/2021 đến ngày 19/02/2021 chuyển sang tạm giam đến nay; có mặt.

6. Phạm Văn N, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nh và bà Phạm Thị L (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Mỹ Y; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 153/QĐ-XPHC ngày 08/9/2012 bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi “Tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép”; bị tạm giữ từ ngày 10/02/2021 đến ngày 19/02/2021 chuyển sang tạm giam; đến ngày 26/3/2021 áp dụng biện pháp Bảo lãnh; từ ngày 11/4/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

7. Lê Thị L, sinh năm 1973, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp N, xã TT, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị D (đã chết); có chồng: Nguyễn Hồng P (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 136/2005/HS-PT ngày 23 tháng 8 năm 2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội ‘Đánh bạc’, đã chấp hành xong, đã xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 10/02/2021 đến ngày 19/02/2021 chuyển sang tạm giam; đến ngày 26/3/2021 áp dụng biện pháp Bảo lãnh; từ ngày 11/4/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 10/02/2021, Nguyễn Văn K mang theo bộ dụng cụ lắc tài xỉu đến nhà của Lê Thị L tại ấp Thanh Nam, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để làm cái đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu cho những người khác tham gia đặt cược. Những người chơi đặt cược với số tiền từ 10.000 đồng đến 300.000 đồng. K và L thỏa thuận sau khi đánh bạc xong, K sẽ trả cho L 300.000 đồng, vai trò cụ thể:

- Nguyễn Văn K mang theo bộ dụng cụ lắc tài xỉu và số tiền 2.600.000 đồng đến nhà Lê Thị L để làm cái lắc tài xỉu ăn tiền. Khi bị bắt, K thắng 1.300.000 đồng, bị tạm giữ 3.900.000 đồng;

- Nguyễn Thị Lệ Tr sử dụng 6.250.000 đồng vào việc đánh bạc;

- Phạm Văn B mang theo và sử dụng 3.140.000 đồng vào việc đánh bạc, thua 40.000 đồng, bị tạm giữ 3.100.000 đồng;

- Nguyễn Hồng Th mang theo và sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, thắng 200.000 đồng, bị tạm giữ 1.200.000 đồng;

- Huỳnh Ngọc Cẩm H mang theo và sử dụng 800.000 đồng vào việc đánh bạc, không thắng không thua, bị tạm giữ 800.000 đồng;

- Phạm Văn N mang theo và sử dụng 780.000 đồng vào việc đánh bạc, không thắng không thua, bị tạm giữ 780.000 đồng;

Tổng số tiền dùng để đánh bạc được xác định là 16.030.000 đồng;

Lê Thị L không trực tiếp tham gia đánh bạc mà sử dụng nhà của mình cho các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền xâu với số tiền là 300.000 đồng/ngày, nên đồng phạm với vai trò giúp sức. Ngày 10/02/2021, K chưa đưa tiền xâu cho L thì bị bắt quả tang vào lúc 15 giờ 40 phút;

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Lê Tr, Phạm Văn B, Nguyễn Hồng Th, Huỳnh Ngọc Cẩm H, Phạm Văn N, Lê Thị L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:**

- Thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: 01 nắp nhựa, 01 đĩa sứ, 03 hột xí ngầu;

- Thu giữ của các đối tượng:

+ Nguyễn Văn K: Tiền Việt Nam 3.900.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, số imel: 864738042309575, bị bể kính;

+ Nguyễn Thị Lê Tr: Tiền Việt Nam 6.250.000 đồng;

+ Phạm Văn B: Tiền Việt Nam 3.100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imel: 358188101086032/01;

+ Nguyễn Hồng Th: Tiền Việt Nam 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Coolpad, số imel: 863310040357658, bị bung và nứt nắp ốp lưng;

+ Huỳnh Ngọc Cẩm H: Tiền Việt Nam 800.000 đồng;

+ Phạm Văn N: Tiền Việt Nam 780.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vos, số imel: 352705112054729;

+ Lê Thị L: Tiền Việt Nam 170.000 đồng.

*** Kê biên tài sản:** Kê biên quyền sử dụng đất diện tích 200m² thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 29, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Lê Thị L số vào sổ cấp GCN: CS03013, ngày 13/7/2015, đất tọa lạc tại ấp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKSTB ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Lệ Tr, Phạm Văn B, Nguyễn Hồng Th, Huỳnh Ngọc Cẩm H, Phạm Văn N, Lê Thị L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Lệ Tr, Phạm Văn B, Nguyễn Hồng Th, Huỳnh Ngọc Cẩm H, Phạm Văn N, Lê Thị L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và đề nghị:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn B mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Th số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; ; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị L số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Lệ Tr, Phạm Văn B mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Th, Huỳnh Ngọc Cẩm H, Phạm Văn N, Lê Thị L.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của các bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr, Phạm Văn B, Nguyễn Hồng Th, Huỳnh Ngọc Cẩm H, Phạm Văn N, Lê Thị L: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận thêm;

* Bị cáo Nguyễn Văn K vắng mặt;

Lời nói sau cùng các bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr, Phạm Văn B, Huỳnh Ngọc Cẩm H: Đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

Các bị cáo Nguyễn Hồng Th, Phạm Văn N, Lê Thị L không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Tr, Bộ, Hà, Th, N, L không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do bị cáo phải cách ly y tế tại nhà theo Quyết định số 88/QĐ-UB ngày 31/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, do bị nghi nhiễm bệnh Covid -19. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo Nguyễn Văn K.

[3] Chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 10/02/2022 tại ấp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Văn K đã làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cho các bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr, Phạm Văn B, Nguyễn Hồng Th, Huỳnh Ngọc Cẩm H, Phạm Văn N tham gia đặt cược. Sòng bạc hoạt động đến 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc được xác định là 16.030.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị L tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng bị cáo đã sử dụng nhà thuộc quyền sở hữu của mình để các đối tượng khác đánh bạc, nhằm mục đích thu tiền tiêu là có hành vi “Gá bạc”, tuy nhiên quy mô không đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc”. Nhưng bị cáo L là đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho bị cáo K về tội “Đánh bạc”. Nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Lệ Tr, Phạm Văn B, Nguyễn Hồng Th, Huỳnh Ngọc Cẩm H, Phạm Văn N, Lê Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-KSĐT ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Lệ Tr, Phạm Văn B, Nguyễn Hồng Th, Huỳnh Ngọc Cẩm H, Phạm Văn N, Lê Thị L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, có nhiều người tham gia, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của người tham gia đánh bạc. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng và có thể phát sinh ra các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự tại địa phương. Nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng nói chung và phòng chống các loại tội phạm nói riêng nên cần phải có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Nguyễn Văn K là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và làm cái tạo điều kiện cho các bị cáo khác sát phạt lẫn nhau nên cần xử bị cáo K mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Nguyễn Thị L đã giúp sức cho bị cáo K sử dụng địa điểm nhà thuộc quyền sở hữu của mình để đánh bạc, nhằm thu lợi bất chính nên cần xử bị cáo L mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr sử dụng 6.250.000 đồng, bị cáo Phạm Văn B sử dụng 3.140.000 đồng vào mục đích đánh bạc lớn nhất so với các bị cáo còn lại và bị cáo Tr sử dụng số tiền lớn hơn bị cáo B do đó bị cáo Tr phải chịu mức án cao hơn bị cáo B.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Th sử dụng 1.000.000 đồng, Huỳnh Ngọc Cẩm H sử dụng 800.000 đồng, Phạm Văn N sử dụng 780.000 đồng vào mục đích đánh bạc nên xử các bị cáo Th, H, N mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm H đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Lệ Tr, Phạm Văn B, Nguyễn Hồng Th, Phạm Văn N, Lê Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Lệ Tr, Phạm Văn B, Nguyễn Hồng Th, Phạm Văn N, Lê Thị L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm H thành khẩn khai báo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr, Nguyễn Hồng Th, Phạm Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo K đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo B, L, bị kết án về tội “Đánh bạc”, bị cáo H bị kết án về tội “Đánh bạc” vào năm 2005 và các bị cáo H, N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc. Mặc dù các bị cáo K, B, L, H, N đã được xóa tiền án, tiền sự, nhưng các bị cáo vẫn bị coi là có nhân thân xấu.

[9] Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

- Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn K là người khởi xướng làm cái; bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr, bị cáo Phạm Văn B sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc lớn hơn so với các bị cáo còn lại. Tuy nhiên các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo K phải cách ly y tế tại nhà do nghi nhiễm bệnh Covid -19, trước tình hình diễn biến phức tạp của bệnh Covid-19. Nên xét thấy không cần cách ly bị cáo K và các bị cáo Tr, B ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ cũng đủ sức cải tạo giáo dục các bị cáo. Các bị cáo K, B bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2021 đến ngày 26/3/2021 là 45 ngày; bị cáo Tr bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2021 đến ngày 26/4/2021 là 76 ngày. Cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ cụ thể: Các bị cáo K, B: 45 ngày x 3 ngày cải tạo không giam giữ = 135 ngày; bị cáo Tr 76 ngày x 3 ngày cải tạo không giam giữ = 228 ngày. Như vậy các bị cáo K, B được khấu trừ 135 ngày (04 tháng 15 ngày), bị cáo Tr được khấu trừ 228 ngày (07 tháng 18 ngày) vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Xét điều kiện các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho các bị cáo.

- **Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm H mặc dù** sử dụng số tiền 800.000 đồng vào mục đích đánh bạc không lớn, nhưng bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay còn thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Nên cần áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

- Đối với bị cáo Lê Thị L là người giúp sức tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo K làm cái, nhằm thu lợi bất chính; đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Th, Phạm Văn N sử dụng số tiền vào việc đánh bạc không lớn, mục đích phạm tội là sát phạt lẫn nhau.

Nên xét thấy cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[10] Hình phạt bổ sung:

Xử phạt bổ sung các bị cáo K, Tr, B mỗi bị cáo số tiền 15.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo H bị áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn cũng đủ sức răn đe; các bị cáo Th, N, L đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo H, Th, N, L.

[11] Xử lý vật chứng:

- 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: 01 nắp nhựa, 01 đĩa sứ, 03 hột xí ngầu là công cụ của các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy;

- Tiền Việt Nam 16.030.000 (mười sáu triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng là vật chứng của vụ án nên cần tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ các tài sản để đảm bảo thi hành án của các bị cáo gồm:

- + Nguyễn Văn K: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, số imel: 864738042309575, bị bể kính;

- + Phạm Văn B: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imel: 358188101086032/01;

- + Nguyễn Hồng Th: 01 điện thoại di động hiệu Coolpad, số imel: 863310040357658, bị bung và nút nắp ốp lưng;

- + Phạm Văn N: 01 điện thoại di động hiệu Vos, số imel: 352705112054729;

- + Lê Thị L: Tiền Việt Nam 170.000 đồng.

[12] Xử lý tài sản bị kê biên:

Bị cáo Lê Thị L bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên cần tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 05/L-ĐCSHS, ngày 05/4/2021, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, kê biên quyền sử dụng đất diện tích 200m² thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 29, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Lê Thị L số vào sổ cấp GCN: CS03013, ngày 13/7/2015, đất tọa lạc tại ấp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, cho đến khi bị cáo Lê Thị L chấp hành xong về hình phạt và án phí.

[13] Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Lệ Tr, Phạm Văn B, Nguyễn Hồng Th, Huỳnh Ngọc Cẩm H, Phạm Văn N, Lê Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hình phạt chính:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” khấu trừ 45 (bốn mươi lăm) ngày bị tạm giữ, tạm giam bằng 135 (một trăm ba mươi lăm) ngày (04 tháng 15 ngày) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tây được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tây trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án Hình sự

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Văn K.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” khấu trừ 76 (bảy mươi sáu) ngày bị tạm giữ, tạm giam bằng 228 ngày (07 tháng 18 ngày) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Lập được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr cho Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Lập trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án Hình sự

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” khấu trừ 45 (bốn mươi sáu) ngày bị tạm giữ, tạm giam bằng 135 (một trăm ba

mười lăm) ngày (04 tháng 15 ngày) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bắc được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bắc trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án Hình sự

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Phạm Văn B.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Th số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc” sung vào ngân sách Nhà nước.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Cẩm H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 10 tháng 02 năm 2021.

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc” sung vào ngân sách Nhà nước.

1.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị L số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc” sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 321; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Lệ Tr mỗi bị cáo số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc” sung vào ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn B số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng về tội “Đánh bạc” sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm 01 nắp nhựa, 01 đĩa sứ, 03 hạt xí ngầu;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 16.030.000 (mười sáu triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng có kèm theo biên bản kiểm tra thật giả;

- Tiếp tục tạm giữ các tài sản để đảm bảo thi hành án của các bị cáo gồm:

+ Nguyễn Văn K: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, số imel: 864738042309575, bị bể kính;

+ Phạm Văn B: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imel: 358188101086032/01;

+ Nguyễn Hồng Th: 01 điện thoại di động hiệu Coolpad, số imel: 863310040357658, bị bung và nứt nắp ốp lưng;

+ Phạm Văn N: 01 điện thoại di động hiệu Vos, số imel: 352705112054729;

+ Lê Thị L: Tiền Việt Nam 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Xử lý tài sản kê biên:

Giữ nguyên Lệnh kê biên tài sản số 05/L-ĐCSHS, ngày 05/4/2021, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, kê biên quyền sử dụng đất diện tích 200m² thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 29, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Lê Thị L số vào sổ cấp GCN: CS03013, ngày 13/7/2015, đất tọa lạc tại ấp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, cho đến khi bị cáo Lê Thị L chấp hành xong về hình phạt và án phí.

5. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Lệ Tr, Phạm Văn B, Nguyễn Hồng Th, Huỳnh Ngọc Cẩm H, Phạm Văn N, Lê Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr, Phạm Văn B, Nguyễn Hồng Th, Huỳnh Ngọc Cẩm H, Phạm Văn N, Lê Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Bị cáo Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV và THATA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.(L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na